

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **320/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 07-9-2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Công Danh

Bà Nguyễn Thị Kim Yến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H:** Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1986/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 354/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Dương Bảo K, sinh năm 1990; địa chỉ: 4E/31, Tổ 1, Khu phố 7, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên hệ: 26A, khu phố Long Điền, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1973; địa chỉ: 4E/31, Tổ 1, Khu phố 7, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

*(Bà K có đơn xin xét xử vắng mặt, ông K vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các bản khai và theo biên bản hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn – Bà Dương Bảo K trình bày:*

Bà và ông K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai ngày 13/01/2010, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn hòa hợp, yêu thương nhau. Nay, bà K xác

định tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên xin ly hôn với ông Nguyễn Anh K.

Về con chung: Bà K, ông K có 02 con chung là cháu Nguyễn Dương Như Y, sinh ngày 12/5/2010 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 27/02/2016. Khi ly hôn, bà K đồng ý giao hai con cho ông K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, bà K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bà Khánh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn với ông K và đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Dương Như Y, sinh ngày 12/5/2010. Bà đồng ý giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 27/02/2016 cho ông K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, bà K và ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Tại bản tự khai tại Tòa án, bị đơn – Ông Nguyễn Anh K trình bày:*

Ông K thừa nhận quan hệ hôn nhân như bà Dương Bảo K trình bày là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà có xảy ra mâu thuẫn trong lời nói, không có tiếng nói chung. Tuy nhiên, ông K xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn với bà K. Ông K muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về quan hệ hôn nhân: Ông K không đồng ý ly hôn với bà K.

Về con chung: Ông K và bà K có 02 con chung là cháu Nguyễn Dương Như Y, sinh ngày 12/5/2010 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 27/02/2016. Nếu Tòa án vẫn giải quyết cho ly hôn, ông K đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những tham gia tố tụng: Thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Bảo K; về con chung: Giao cháu Nguyễn Dương Như Y, sinh ngày 12/5/2010 cho bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 27/02/2016 cho ông K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà K, ông K khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; về án phí: Bà K phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Anh K trình bày tại bản tự khai ngày 18/7/2022, hiện ông K đang cư trú tại 4E/31, Tổ 1, Khu phố 7, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ theo điểm a, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng cho bà K, ông K. Tuy nhiên, bà K có đơn xin xét xử vắng mặt, ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Bảo K và ông Nguyễn Anh K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai ngày 13/01/2010, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo các điều 9,11,12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà K là có cơ sở chấp nhận vì:

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Thực tế, theo như bà K trình bày, quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm và tính cách, không còn yêu thương nhau nữa. Bà K nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn với ông K.

Ông K trình bày tại Tòa án thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Tuy nhiên, ông xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông K đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà K vẫn kiên quyết muốn ly hôn với ông K; bản thân ông K cũng không tích cực trong việc hàn gắn, níu kéo mối quan hệ vợ chồng. Cả hai đều không chủ động hòa giải, giải quyết dứt điểm mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa bà K và ông K không đạt được, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên căn cứ vào các điều 51, 54, 56, 57, 58 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho bà K được ly hôn ông K.

[4] Về con chung: Ông K và bà K có 02 con chung là cháu Nguyễn Dương Như Y, sinh ngày 12/5/2010 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 27/02/2016.

Bà K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Dương Như Y và đồng ý giao cháu Nguyễn Đăng K cho ông K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Để chứng minh khả năng tài chính để nuôi con, bà K đã cung cấp cho Tòa án hợp đồng lao động chứng minh bà có công việc với mức thu nhập ổn định.

Ông K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông K không chứng minh được mức thu nhập ổn định để tạo điều kiện tốt nhất nuôi dạy cả hai con.

Cháu Nguyễn Dương Như Y có lời khai tại Tòa án thể hiện nguyện vọng muốn ở với mẹ.

Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển tốt nhất cho trẻ và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của cả hai bên, Tòa án giao cháu Nguyễn Dương Như Y, sinh ngày 12/5/2010 cho bà Dương Bảo K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 27/02/2016 cho ông Nguyễn Anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, bà K và ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà K, ông K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà K, ông K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà K, ông K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bà Dương Bảo K phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng các điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Bảo K.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Dương Bảo K được ly hôn với ông Nguyễn Anh K.

**2. Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Dương Như Y, sinh ngày 12/5/2010 cho bà Dương Bảo K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 27/02/2016 cho ông Nguyễn Anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, bà K và ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà K, ông K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung:** Bà K, ông K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

**4. Về nợ chung:** Bà K, ông K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

**5. Về án phí:** Bà Dương Bảo K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà K đã nộp theo biên lai thu số 0003438 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, bà K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bà Dương Bảo K và ông Nguyễn Anh K được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. H;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. H;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Duyên**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Thị Kim Kiên**

**Trần Công Danh**

**Nguyễn Thị Hồng Duyên**

***Nơi nhận***

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Duyên**





Hội thẩm nhân dân  
tòa

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

### **Nơi nhận**

- Toà án tỉnh Đồng Nai
- VKS TP Biên Hòa
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Quyên**